

Số: 120.../QĐ-PVIBH

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm dân sự Chủ tàu thủy nội địa

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổng công ty Bảo hiểm PVI số 63 GP/KDBH ngày 28/6/2011 do Bộ Tài chính cấp;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Bảo hiểm PVI ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-PVI ngày 29/7/2011 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần PVI;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ bảo hiểm,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm dân sự Chủ tàu thủy nội địa.**

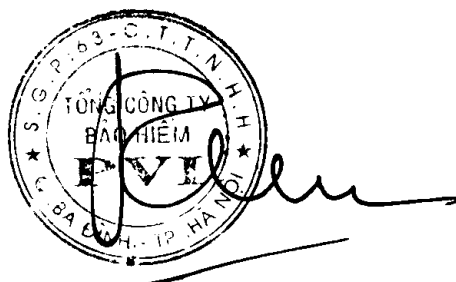
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/09/2013 và thay thế Quyết định số 78/QĐ-PVIBH ngày 31/07/2011 phần áp dụng đối với Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu sông, tàu ven biển.

Điều 3: Giám đốc các Ban, Tổng giám đốc / Giám đốc các Công ty bảo hiểm thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT HĐTV (để b/cáo);
- Các PTGD (để th/hiện);
- KSV (để biết);
- Lưu VT, QL BH, 02.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Quốc Lâm

**QUY TẮC BẢO HIỂM
TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU THỦY NỘI ĐỊA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định 730/QĐ-PVIBH ngày 19 tháng 8 năm 2013
của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)*

1. Đối tượng bảo hiểm

- 1.1 Tất cả các chủ tàu hoạt động trên sông hồ và vùng biển Việt Nam, không phân biệt thành phần kinh tế đều có thể tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu tại Tổng công ty Bảo hiểm PVI (Sau đây gọi là Bảo hiểm PVI)
- 1.2 Cá nhân hoặc tổ chức tham gia bảo hiểm (gọi là Người được bảo hiểm), có thể yêu cầu bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu theo thời hạn hoặc theo chuyến hành trình.
- 1.3 Thuật ngữ "tàu" sử dụng trong quy tắc này bao gồm các loại phương tiện tự hành hoặc không tự hành dùng để chuyên chở hàng hoá, hành khách nguyên nhiên liệu hoặc dùng để lai dắt, cứu hộ, nghiên cứu biển... (nhưng không phải là tàu phục vụ cho hoạt động đánh bắt thủy hải sản), hoạt động trên sông hồ và vùng biển Việt Nam.

2. Phạm vi bảo hiểm

Ngoại trừ những trường hợp không thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã quy định ở Mục 4 (Loại trừ bảo hiểm) dưới đây, và không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, với loại hình bảo hiểm này Bảo hiểm PVI nhận trách nhiệm bồi thường:

2.1 Trách nhiệm dân sự của chủ tàu đối với người thứ ba

- 2.1.1 Những chi phí phát sinh từ rủi ro trong hoạt động của tàu được bảo hiểm mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của luật pháp gồm:
 - 2.1.1.1 Chi phí tẩy rửa ô nhiễm dầu, tiền phạt của chính quyền địa phương và các khiếu nại về hậu quả do ô nhiễm dầu gây ra.
 - 2.1.1.2 Chi phí thả sáng, đánh dấu, phá hủy, trục vớt, di chuyển xác tàu được bảo hiểm bị đắm (theo yêu cầu hoặc quy định của chính quyền địa phương, nếu có) trừ khi các chi phí trên thuộc trách nhiệm của đơn bảo hiểm thân tàu.
 - 2.1.1.3 Chi phí cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa và hạn chế tổn thất, trợ giúp cứu nạn liên quan đến việc giảm thiểu trách nhiệm dân sự của chủ tàu,
 - 2.1.1.4 Chi phí liên quan tới việc tố tụng, tranh chấp, khiếu nại về trách nhiệm dân sự.

- 2.1.2 Phần trách nhiệm theo luật định mà chủ tàu phải gánh chịu do tàu được bảo hiểm gây ra:
- 2.1.2.1 Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè công, bè mảng, giàn đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động,
 - 2.1.2.2 Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác (không phải thuyền viên, hành khách trên tàu được bảo hiểm).
- 2.1.3 Những chi phí mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm bồi thường theo Bộ luật Lao động đối với thuyền viên đang làm việc trên tàu được bảo hiểm:
- 2.1.3.1 Tai nạn, chết của thuyền viên trên tàu được bảo hiểm
 - 2.1.3.2 Chi phí y tế, chi phí mai táng liên quan đến tai nạn, chết của thuyền viên trên tàu được bảo hiểm.
- 2.1.4 Trách nhiệm đâm va:
- Bao gồm những chi phí phát sinh từ tai nạn đâm va giữa tàu được bảo hiểm với tàu khác, mà chủ tàu có trách nhiệm theo pháp luật phải bồi thường cho người khác trên nguyên tắc trách nhiệm chéo, nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm về:
- Thiệt hại hư hỏng tàu khác hay tài sản trên tàu ấy,
 - Chậm trễ hay mất thời gian sử dụng tàu khác hay tài sản trên tàu ấy,
 - Tổn thất chung, cứu nạn hay cứu hộ theo hợp đồng của tàu khác hay tài sản trên tàu khác,
 - Trục vớt, di chuyển hoặc phá hủy xác tàu ấy,
 - Thuyền viên trên tàu ấy bị chết hoặc bị thương,
 - Tẩy rửa ô nhiễm do tàu ấy gây ra.

2.2 Trách nhiệm lai dắt

Đối với tàu kéo, trên cơ sở Người được bảo hiểm có yêu cầu bảo hiểm cho rủi ro này và cam kết hoặc đã đóng thêm đầy đủ phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm / Hợp đồng bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường những chi phí mà chủ tàu được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật đối với:

- 2.2.1 Các tổn thất của phương tiện được lai kéo gây ra do lỗi của tàu được bảo hiểm trong quá trình lai kéo bao gồm:
- 2.2.1.1 Thiệt hại về thân thể của thuyền viên và người thứ ba khác trên phương tiện được lai kéo
 - 2.2.1.2 Thiệt hại của phương tiện được lai kéo, chi phí cứu hộ, chi phí trục vớt, di chuyển xác phương tiện được lai kéo. Bảo hiểm PVI sẽ giải quyết bồi thường trong trường hợp tàu được bảo hiểm lai kéo tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý như trong trường hợp mỗi tàu thuộc một chủ riêng biệt với điều kiện người được bảo hiểm phải thông báo trước cho Bảo hiểm PVI khi yêu cầu bảo hiểm

- 2.2.1.3 Thiệt hại, hư hỏng hàng hóa được chuyên chở trên phương tiện được lai kéo, Bảo hiểm PVI chỉ chịu trách nhiệm đối với hàng hóa chuyên chở trên tàu được lai kéo nếu hàng hóa này có chứng từ chuyên chở, chứng từ giao hàng phù hợp được phát hành
- 2.2.2 Các tổn thất của người thứ ba gây ra bởi đoàn tàu lai kéo do lỗi của tàu được bảo hiểm trong quá trình lai kéo, bao gồm:
- 2.2.2.1 Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác;
- 2.2.2.2 Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè cống, bè mảng, giàng đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động;
- 2.2.2.3 Thiệt hại của tàu khác do đâm va với đoàn phương tiện lai kéo.
Theo điều này, tàu lai kéo được hiểu là các phương tiện chuyên dùng để lai kéo, đẩy, lai áp mạn.

2.3 Trách nhiệm đối với hàng hóa

- 2.3.1 Đối với tàu chở hàng, trên cơ sở Người được bảo hiểm có yêu cầu bảo hiểm cho rủi ro này và cam kết hoặc đã đóng thêm đầy đủ phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm / Hợp đồng bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường những thiệt hại thực tế do mất mát, hư hỏng hàng hóa chuyên chở trên tàu được bảo hiểm do lỗi của chủ tàu, thuyền viên, người làm công trong việc bốc hàng, sắp xếp, vận chuyển, chăm sóc, dỡ hàng và giao hàng
- 2.3.2 Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm bồi thường đối với:
- Hàng hóa chuyên chở trên tàu được bảo hiểm mà không có chứng từ chuyên chở, chứng từ giao hàng phù hợp được phát hành;
 - Mất mát, hư hỏng hàng hóa chuyên chở do những hành vi ăn cắp hoặc thiếu hụt tự nhiên;
 - Thiệt hại về tài chính, thiệt hại kinh doanh do việc chậm trễ trong giao hàng, nhận hàng;
 - Hàng hóa chuyên chở bị hư hỏng do ẩn tỳ, mối, mọt, chuột;
 - Hàng hóa là súc vật sống.

2.4 Trách nhiệm chủ tàu đối với hành khách

Đối với tàu khách, trên cơ sở Người được bảo hiểm có yêu cầu bảo hiểm cho rủi ro này và cam kết hoặc đã đóng thêm đầy đủ phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm / Hợp đồng bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường đối với:

- 2.4.1 Những chi phí mà người được bảo hiểm phải gánh chịu do hành khách có vé đi tàu bị thương, ốm đau, chết do lỗi của chủ tàu, thuyền viên, người làm công theo quy định của pháp luật;
- 2.4.2 Những chi phí mà người được bảo hiểm phải gánh chịu đối với hành khách có vé đi tàu do hậu quả của tai nạn được bảo hiểm (ngoài những rủi ro đã quy định ở mục 2.4.1) theo quy định của Pháp luật kể cả chi phí đưa hành khách tới bến đến hoặc quay trở lại bến đi.

3. Mở rộng phạm vi bảo hiểm

3.1 Bảo hiểm PVI cũng nhận trách nhiệm bồi thường cho những chi phí hợp lý mà tàu được bảo hiểm gánh chịu trong trường hợp:

3.1.1 Khi thực hiện các nghĩa vụ hay các biện pháp cần thiết nhằm mục đích cứu sinh mạng trên sông, trên biển với điều kiện Người được bảo hiểm có nghĩa vụ pháp lý đối với các hành động phát sinh chi phí đó và các chi phí đó không thể đòi lại được từ người thứ ba;

3.1.2 Khi tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý, Người được bảo hiểm vẫn có mọi quyền theo bảo hiểm này như thể chiếc tàu đó là hoàn toàn của một chủ tàu không có quyền lợi liên quan đến tàu được bảo hiểm. Nhưng trong trường hợp đó, trách nhiệm về đâm va hoặc số tiền phải trả cho dịch vụ đã cung ứng phải được Bảo hiểm PVI đồng ý hay theo quyết định của Tòa án.

3.2 Trên cơ sở Người được bảo hiểm có yêu cầu bảo hiểm cho rủi ro này và cam kết hoặc đã đóng thêm đầy đủ phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm, Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm cả trong trường hợp:

3.2.1 Có sự thay đổi về phạm vi hoạt động, lai dắt không theo tập quán, về ngày khởi hành (trường hợp bảo hiểm chuyến);

3.2.2 Tàu được bảo hiểm là loại tàu được sử dụng vào hoạt động kinh doanh cần phải xếp, dỡ hàng hóa hoặc nguyên nhiên vật liệu ở trên sông, hồ hoặc trên biển sang tàu khác hoặc từ tàu khác sang tàu được bảo hiểm.

4. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

4.1 Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất do nguyên nhân trực tiếp hay gián tiếp xảy ra trong những trường hợp sau đây:

4.1.1 Tàu không đủ khả năng hoạt động, không có giấy phép hoạt động hoặc hoạt động ngoài phạm vi quy định, giấy đăng kiểm bị đình chỉ, hết hiệu lực;

4.1.2 Hành động cố ý của Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sĩ quan hoặc thuyền viên;

4.1.3 Vi phạm lệnh cấm do nhà chức trách ban hành, vi phạm nghiêm trọng luật lệ giao thông hoặc hoạt động kinh doanh trái phép;

Vi phạm nghiêm trọng luật lệ giao thông đường thủy bao gồm:

- Thuyền viên trong khi làm nhiệm vụ chịu ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác;
- Tàu đi vào tuyến, luồng cấm;
- Tàu chở khách, chở hàng quá tải;
- Tàu vận chuyển hàng hóa trái phép;
- Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

4.1.4 Thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên không có bằng theo quy định.

- 4.2 Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra do nguyên nhân tàu đậu tại bến, bãi không được neo, cột chắc chắn hoặc thuyền viên trực tàu bỏ tàu đi vắng.
- 4.3 Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm đối với những chi phí có liên quan sau đây, dù những chi phí đó phát sinh do những rủi ro được bảo hiểm gây ra:
- 4.3.1 Chi phí liên quan đến sự chậm trễ hành trình của tàu được bảo hiểm, tàu hoặc hàng hóa bị giảm giá trị, mất giá trị thị trường hoặc chi phí thiệt hại sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm,
- 4.3.2 Mọi số tiền đã được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm thân tàu.
- 4.4 Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng, mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá trị, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu trừ khi có thỏa thuận khác.
- 4.5 Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng, mất mát và tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:
- 4.5.1 Rủi ro chiến tranh,
- 4.5.2 Bị cướp, bị bắt giữ tàu tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì,
- 4.5.3 Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự,
- 4.5.4 Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị,
- 4.5.5 Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào,
- 4.5.6 Rủi ro hạt nhân, nguyên tử,
- 4.5.7 Việc chuyên chở các súc vật sống.
- 4.5.8 Tàu vận chuyển hàng hóa độc hại, chất nổ hoặc các chất nguy hiểm trừ trường hợp được sự chấp thuận của Bảo hiểm PVI;

5. Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm

5.1 Yêu cầu bảo hiểm

Khi muốn tham gia bảo hiểm Chủ tàu gửi cho Bảo hiểm PVI giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu của Bảo hiểm PVI) tối thiểu 01 ngày trước ngày chủ tàu muốn hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực. Đối với những tàu tham gia bảo hiểm lần đầu tiên thì ngoài giấy yêu cầu bảo hiểm phải kèm những tài liệu sau:

- 5.1.1 Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện,
- 5.1.2 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, và các giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác của tàu do cơ quan Đăng kiểm cấp.
- 5.1.3 Biên bản kiểm tra tàu khi giao nhận tàu (nếu có) hoặc biên bản kiểm tra từng phần của Đăng kiểm, sổ Đăng kiểm,
- 5.1.4 Thông tin tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và đơn bảo hiểm cũ (nếu có),
- 5.1.5 Tài liệu chứng minh giá trị tàu (nếu có).

5.2 Chấp nhận bảo hiểm

5.2.1 Nếu xét thấy cần thiết, Bảo hiểm PVI có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi chấp nhận bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm coi như được ký kết khi Bảo hiểm PVI cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, thông báo thu phí, chứng từ thanh toán phí bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm là các bộ phận cấu thành của Hợp đồng bảo hiểm.

5.2.2 Nếu sau khi hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết, tàu lại có thay đổi làm tăng thêm mức độ rủi ro và/hoặc trách nhiệm của Bảo hiểm PVI. Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI bằng văn bản về những thay đổi đó. Bảo hiểm PVI sẽ cấp giấy sửa đổi bổ sung về những thay đổi đó và có thể thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy sự thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm của Bảo hiểm PVI.

5.2.3 Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bảo hiểm PVI có quyền được yêu cầu kiểm tra tình trạng chung của tàu. Nếu xét thấy tàu không đảm bảo khả năng hành hải Bảo hiểm PVI sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại phù hợp với tiêu chuẩn quy định của Đăng kiểm.

5.3 Nếu Người được bảo hiểm khai báo sai hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu theo quy định của Mục 5.1 và 5.2, Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất do khai báo sai trái hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu gây ra.

6. Thời hạn bảo hiểm

6.1 Bảo hiểm theo thời hạn

6.1.1 Thời hạn bảo hiểm tính theo dương lịch dài nhất không quá 12 tháng, ngắn nhất là 03 tháng.

6.1.2 Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo thời gian ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, với điều kiện Người được bảo hiểm đã nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định ở Điều 10.2.

6.2 Bảo hiểm chuyên:

6.2.1 Thời hạn bảo hiểm chuyên được tính từ lúc tàu tháo gỡ dây chằng, cột hoặc nhổ neo để bắt đầu chuyến đi và chấm dứt hiệu lực ngay sau khi neo đậu ở nơi đến ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có).

6.2.2 Thời gian tính cho một chuyến đi thông thường là thời gian hợp lý bao gồm bốc xếp hai đầu bến và thời gian cần thiết để tàu có thể di chuyển từ một cảng này tới cảng khác được quy định cụ thể trong giấy chứng nhận bảo hiểm, nhưng không quá 30 ngày.

6.3 Gia hạn hợp đồng bảo hiểm

Khi giấy chứng nhận bảo hiểm đã hết hạn mà tàu vẫn còn đang trên hành trình hoặc đang gặp nguy hiểm, hay đang ghé vào một nơi nào đó để lánh nạn thì tàu

vẫn có thể được tiếp tục bảo hiểm cho đến khi về neo cột an toàn tại cảng, với điều kiện Người được bảo hiểm kịp thời thông báo bằng văn xin gia hạn hợp đồng và nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI và được bảo hiểm PVI chấp thuận gia hạn bằng văn bản.

6.4 Hiệu lực của giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp, dù Bảo hiểm PVI đã chấp nhận bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm, hoặc giấy sửa đổi bổ sung theo giấy chứng nhận bảo hiểm đó (nếu có) cho Người được bảo hiểm, hiệu lực bảo hiểm của tàu sẽ tự động chấm dứt ngay khi phát sinh một trong những trường hợp sau đây:

6.4.1 Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Mục 10 (Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán) dưới đây, trừ khi Bảo hiểm PVI đồng ý gia hạn bằng văn bản.

6.4.2 Tàu bị đình chỉ hoạt động hoặc giấy phép hoạt động của tàu bị thu hồi hay hết hạn.

6.4.3 Tàu được chuyển chủ, trừ khi có thỏa thuận khác giữa Bảo hiểm PVI và chủ tàu mới.

6.4.4 Giấy chứng nhận đủ khả năng đi biển và cấp của tàu bị mất hiệu lực hay hết thời hạn.

6.4.5 Thay đổi cơ quan Đăng kiểm của tàu trừ trường hợp Người được bảo hiểm đã thông báo cho Bảo hiểm PVI biết bằng văn bản và được Bảo hiểm PVI chấp thuận bằng văn bản về việc duy trì hiệu lực bảo hiểm.

Riêng đối với những trường hợp giấy phép hoạt động và các giấy tờ Đăng kiểm của tàu là hợp lệ nhưng hết thời hiệu mà tàu còn đang hành trình, thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho tới khi tàu đến cảng kế tiếp đầu tiên, với điều kiện là việc xuất bến và hành trình của tàu bị kéo dài một cách hợp lý và đã thông báo cho Bảo hiểm PVI biết bằng văn bản trước khi tàu đến cảng kế tiếp đầu tiên

7. **Giới hạn trách nhiệm**

Trách nhiệm cao nhất của Bảo hiểm PVI đối với mỗi một vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm là thiệt hại thực tế do tàu được bảo hiểm gây ra, mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm theo luật pháp hoặc quyết định của tòa án, nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

8. **Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm**

8.1 Nghĩa vụ cung cấp thông tin

8.1.1 Người được bảo hiểm phải thông báo chính xác, đầy đủ mọi thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm vào thời điểm ký kết hợp đồng để Bảo hiểm PVI có thể đánh giá mức độ rủi ro mà Bảo hiểm PVI đã chấp nhận bảo hiểm.

8.1.2 Nếu sau khi Hợp đồng bảo hiểm được ký kết, các thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm được cung cấp cho Bảo hiểm PVI khi ký kết hợp đồng bảo hiểm có sự thay đổi, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI biết. Đặc biệt, Người được bảo hiểm phải thông báo mọi

thay đổi liên quan đến tình trạng tàu được bảo hiểm, bao gồm thay đổi kết cấu tàu, thay máy tàu.

Bảo hiểm PVI có thể cấp Giấy sửa đổi bổ sung về những thay đổi đó và thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy những thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm bảo hiểm của Bảo hiểm PVI hoặc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại khoản 11.3.

8.1.3 Nếu Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin quy định tại khoản 8.1.1 và khoản 8.1.2 trên, Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất mà nguyên nhân trực tiếp là do khai báo sai trái hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi liên quan đến tàu được bảo hiểm gây ra.

8.2 Tình trạng tàu và điều hành tàu

Người được bảo hiểm và người thừa hành như đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên phải tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động nội thủy bao gồm:

- Tàu phải được đóng, hoán cải, trang bị đầy đủ thiết bị, bảo quản, khai thác tuân theo các quy phạm kỹ thuật, đăng kiểm điều chỉnh đối với tàu hoạt động trong vùng nước liên quan;
- Thuyền viên trên tàu phải đủ số lượng, có bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn theo quy định của pháp luật có liên quan.

Khi neo đậu, tàu phải được neo, buộc chắc chắn và phải có thuyền viên trực, trông tàu dù là ban ngày hay ban đêm để đảm bảo có hành động can thiệp ngay lập tức khi có tình huống nguy hiểm. Người được bảo hiểm và người thừa hành phải hỗ trợ Bảo hiểm PVI hoặc người được Bảo hiểm PVI ủy quyền kiểm tra tình trạng tàu và hàng hóa chuyên chở trên tàu khi được Bảo hiểm PVI yêu cầu

8.3 Đề phòng và hạn chế tổn thất

Người được bảo hiểm có nghĩa vụ chăm sóc, bảo quản tốt tàu được bảo hiểm. Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp có thể để ngăn chặn tàu được bảo hiểm bị tổn thất hay gây ra tổn thất cho bên thứ ba hoặc hạn chế hậu quả có thể xảy ra. Khi xảy ra tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của Bảo hiểm PVI, Người được bảo hiểm phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ, cứu hộ người, phương tiện và tài sản và hàng hóa nhằm hạn chế tổn thất xảy ra. Bảo hiểm PVI có thể cùng tham gia hoặc thay thế Người được bảo hiểm thực hiện các biện pháp đề phòng và hạn chế tổn thất này mà không phải là sự chấp nhận bồi thường và không làm phương hại đến quyền và nghĩa vụ mỗi bên. Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại điều này, Bảo hiểm PVI có quyền từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại

8.4 Thông báo tổn thất

Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải:

- Trình báo ngay cho cảng vụ hoặc chính quyền địa phương hoặc cơ quan công an có thẩm quyền hoặc đơn vị quản lý đường thủy nội địa gần nhất để lập biên bản theo quy định. Thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI và chậm nhất không

quá 3 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn hoặc từ ngày tàu về đến bến, cảng đầu tiên phải thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI biết.

- Thông báo và chuyển cho Bảo hiểm PVI ngay khi nhận được thông tin Thư yêu cầu bồi thường, biên bản, chứng từ pháp lý liên quan đến vụ tai nạn. Nếu người được bảo hiểm chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ thông báo trên, Bảo hiểm PVI có quyền từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại

9. Bồi thường thiệt hại cho Người thứ ba

- 9.1 Trường hợp tàu được bảo hiểm gây ra tổn thất cho người thứ ba mà có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm PVI thì Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng từ, thông tin cần thiết và các tình tiết liên quan đến việc khiếu nại của họ, đồng thời phải làm theo sự chỉ dẫn của Bảo hiểm PVI hoặc đại diện do Bảo hiểm PVI chỉ định. Người được bảo hiểm không được tự ý công nhận trách nhiệm, thỏa thuận, giải quyết, đưa ra xét xử mà không có ý kiến chính thức bằng văn bản của Bảo hiểm PVI.
- 9.2 Bảo hiểm PVI sẽ không chấp nhận bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền mà Người được bảo hiểm tự ý giải quyết với người thứ ba khi chưa có ý kiến bằng văn bản của Bảo hiểm PVI.

10. Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán

10.1 Phí bảo hiểm

Người được bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm theo đúng số tiền và phương thức thanh toán quy định cụ thể trong hợp đồng bảo hiểm hoặc trên giấy chứng nhận bảo hiểm.

10.2 Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm

Người được bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm theo thời hạn nộp phí bảo hiểm được quy định cụ thể trong hợp đồng bảo hiểm hoặc trên giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc theo thông báo thu phí bảo hiểm hoặc theo thỏa thuận gia hạn bảo hiểm bằng văn bản.

10.3 Thanh toán phí bảo hiểm trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ

Người được bảo hiểm phải nộp toàn bộ phí bảo hiểm cho Bảo hiểm PVI trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Bảo hiểm PVI trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bảo hiểm PVI chấp nhận thông báo tổn thất toàn bộ của Người được bảo hiểm.

Trường hợp tổn thất toàn bộ thân tàu không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Bảo hiểm PVI, người được bảo hiểm phải nộp phí bảo hiểm cho thời gian đến khi xảy ra tổn thất toàn bộ nhưng không thấp hơn phí bảo hiểm tính cho 1 quý

11. Hủy bảo hiểm và hoàn phí bảo hiểm

- 11.1 Nếu Người được bảo hiểm có yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm thì phải gửi

thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI trước (07) bảy ngày. Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại 80% số phí bảo hiểm đã nộp đầy đủ tương ứng với thời gian kể từ thời điểm chấm dứt theo thông báo cho đến khi hết thời hạn nêu trong hợp đồng bảo hiểm. Việc hủy bỏ có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo hủy bỏ bảo hiểm.

- 11.2 Nếu Bảo hiểm PVI là người yêu cầu hủy bỏ hợp đồng thì phải thông báo cho Người được bảo hiểm biết trước (07) bảy ngày và sẽ hoàn trả 80% số phí bảo hiểm mà Người được bảo hiểm đã nộp đầy đủ tương ứng với thời gian kể từ thời điểm chấm dứt theo thông báo cho đến khi hết thời hạn nêu trong Hợp đồng bảo hiểm.
- 11.3 Hợp đồng bảo hiểm này sẽ tự động kết thúc khi tàu thuyền được bảo hiểm bị trưng dụng và sử dụng vào mục đích quân sự cho dù giấy báo hủy bỏ có được gửi cho Bảo hiểm PVI hay không.
- 11.4 Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi hủy bỏ hợp đồng, với điều kiện sau:
 - 11.4.1 Không có khiếu nại bảo hiểm nào trong suốt thời hạn bảo hiểm;
 - 11.4.2 Người được bảo hiểm không còn bất cứ khoản nợ phí bảo hiểm và/hoặc chi phí liên quan đến giải quyết khiếu nại và/hoặc bất cứ khoản phí/chi phí nào khác đối với Bảo hiểm PVI.
- 11.5 Phí bảo hiểm sẽ không được hoàn lại trong trường hợp tàu ngừng hoạt động để sửa chữa hoặc neo đậu tại cảng.

12 Giám định và bồi thường tổn thất

12.1 Giám định tổn thất

- 12.1.1 Khi nhận được thông báo về tổn thất của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của họ, Bảo hiểm PVI hoặc đơn vị giám định được Bảo hiểm PVI chỉ định sẽ tiến hành giám định cùng với sự có mặt của thuyền trưởng, những nhân chứng có liên quan và đại diện chủ tàu để xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng và tổn thất.
- 12.1.2 Việc giám định tổn thất và lập biên bản giám định bởi Bảo hiểm PVI hoặc đơn vị giám định do Bảo hiểm PVI chỉ định là điều kiện tiên quyết để Bảo hiểm PVI có thể xem xét giải quyết bồi thường cho Người được bảo hiểm, trừ khi có thoả thuận khác bằng văn bản.

12.2 Hồ sơ khiếu nại bồi thường

Khi yêu cầu Bảo hiểm PVI bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Bảo hiểm PVI những tài liệu sau:

- 12.2.1 Thư yêu cầu bồi thường;
- 12.2.2 Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- 12.2.3 Kháng nghị hàng hải, báo cáo tai nạn hoặc tổn thất có xác nhận của cơ quan cảng vụ hoặc chính quyền nơi xảy ra tai nạn, hoặc bản đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang trên hành trình);
- 12.2.4 Giấy xác nhận xóa tên trong danh bạ của cơ quan có thẩm quyền (trường

- hợp tàu bị mất tích);
- 12.2.5 Biên bản tai nạn do Cảng vụ hoặc Chính quyền địa phương lập hoặc Cơ quan Công an có thẩm quyền (trường hợp tai nạn liên quan đến người, tàu và tài sản của người thứ ba);
 - 12.2.6 Hóa đơn chứng từ hợp lệ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường;
 - 12.2.7 Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến người thứ ba (nếu có);
 - 12.2.8 Những chứng từ liên quan khác (trích sao nhật ký hàng hải, nhật ký máy, nhật ký thời tiết, các giấy tờ đăng kiểm hay các giấy tờ khác của tàu... tùy theo từng vụ việc cụ thể).

Sau khi Bảo hiểm PVI nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

12.3 Mức khấu trừ

- 12.3.1 Khi thanh toán bồi thường, Bảo hiểm PVI sẽ khấu trừ một số tiền quy định đối với mỗi một vụ tổn thất đã được chấp nhận bồi thường. Mức khấu trừ được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 12.3.2 Bảo hiểm PVI không có trách nhiệm giải quyết bồi thường đối với những vụ tổn thất dưới mức khấu trừ quy định nêu trên.

12.4 Thời hạn thanh toán bồi thường

- 12.4.1 Đối với khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ thông báo tới Người được bảo hiểm về việc giải quyết bồi thường trong vòng 60 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.
- 12.4.2 Trường hợp Bảo hiểm PVI có văn bản từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được giấy báo từ chối căn cứ theo dấu bưu điện hay xác nhận của Bảo hiểm PVI, nếu Người được bảo hiểm không có ý kiến bằng văn bản gửi Bảo hiểm PVI thì coi như đã chấp nhận sự từ chối bồi thường của Bảo hiểm PVI.
- 12.4.3 Nếu Người được bảo hiểm chỉ mới chấp nhận một phần của toàn bộ số tiền khiếu nại thì Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường trước phần đó, và số tiền còn lại sẽ tiếp tục xem xét giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với Bảo hiểm PVI về số tiền bồi thường.

13 Thời hạn yêu cầu trả tiền bồi thường:

- 13.1 Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền yêu cầu Bảo hiểm PVI trả tiền bồi thường được quy định là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.
- 13.2 Thời hạn yêu cầu trả tiền bồi thường tổn thất chung là 02 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.
- 13.3 Quá thời hạn quy định trong điều này, mọi yêu cầu trả tiền bồi thường sẽ không

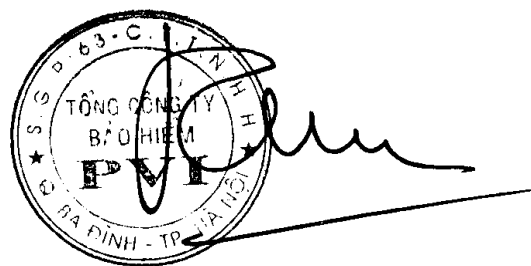
được Bảo hiểm PVI giải quyết, trừ khi Bảo hiểm PVI có thỏa thuận khác bằng văn bản với Người được bảo hiểm.

14 Xử lý tranh chấp

14.1 Luật áp dụng của Quy tắc bảo hiểm này là Luật Việt Nam.

14.2 Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và Bảo hiểm PVI nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền để xét xử.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Quốc Lâm

